

GIẢI PHẪU

- 1/ Thành phần nào nằm sau ống mật chủ ở phần sau đoạn trên tá tràng: Tĩnh mạch cửa
 - 2/ Thành phần nào đi trong ống cánh tay rồi xuyên qua ống cánh tay đi ra sau: A. ĐM cánh tay sâu; B. ĐM bên trụ trên
 - 3/ Thành phần nào nằm sau động mạch đùi trong tam giác đùi: Cơ lược và thần kinh cho cơ lược.
 - 4/ Thân trên đám rối thần kinh cánh tay cho bó gì?
 - 5/ Thân dưới đám rối thần kinh cánh tay được tạo thành bởi gì?
- (Tình huống lâm sàng có chèn ép khoang sau sâu cẳng chân) 6 và 7/ Chèn ép khoang sau cẳng chân sẽ ảnh hưởng tới cơ nào: Đáp án thì cho khá nhiều cơ nhưng chỉ cần nhớ cơ gấp mặt sau còn cơ duỗi ở mặt trước;
- Động mạch và thần kinh nào bị ảnh hưởng trong trường hợp trên: đm chày sau, đm mác, tk chày
- 8/ Theo phân chia phân thùy gan theo đường mật thì rãnh giữa gan tương ứng với: Đáp án: A. đường nối túi mật và tĩnh mạch chủ dưới, B. Tĩnh mạch gan giữa
 - 9/ Ở hố gan thì thành phần nào nằm bên phải
 - 10/ Chọn câu đúng: A. Động mạch trụ nằm trong so với thần kinh trụ. B. Thần kinh trụ bắt chéo trên mạc giữ gân gấp. C. động mạch trụ là động mạch chủ yếu tạo nên cung gan tay sâu, D không nhớ.
 - 11/ Cơ nào thuộc lớp nông mặt sau cẳng tay: Cơ duỗi cánh tay quay dài.
 - 12/ TK gian cốt sau là nhánh của thần kinh nào: TK quay
 - 13/ Thành trong của ống cánh tay:
 - 14/ Thành phần nào nằm sau nhất ở khớp gối (câu ni hơi lừa chữ “sâu” và chữ “sau”): Mạc khoeo
 - 15/ Thành phần nào kẹp giữa 2 nhóm của thần kinh đùi: ĐM mũ đùi ngoài
 - 16/ Thành phần nào đi trước thần kinh ngồi: A. Cơ mông lớn; B. Cơ hình lê; C: Cơ vuông đùi. D. không nhớ
 - 16/ Cơ nào không thuộc nhóm cơ ụ ngồi xương mu máu chuyển: Cơ hình lê
 - 17/ Hình như có một câu chi đó về thành phần tạo nên tam giác cánh tay tam đầu hay lỗ tứ giác hay lỗ tam giác vai tam đầu gì đó.
 - 18/ Nhánh nào của động mạch nách nằm dưới cơ ngực bé: Đáp án: A.đm mũ cánh tay trước, đm mũ cánh tay sau, đm mũ vai; B. ĐM mũ cánh tay trước, mũ cánh tay sau. C vs D không nhớ mà không đúng.

19/ Khoảng trước của mặt trước cẳng chân được giới hạn bởi những thành phần nào.
 Đáp án: màng gian cốt, xương chày, vách gian cơ trước.

20/ Nhánh của đm mạc treo tràng dưới là: Đáp án đm trực tràng trên.

21/ Thứ tự chia nhánh của ĐM vị tá tràng: ĐM tá tụy trên sau, ĐM tá tụy trên trước, ĐM vị mạc nối phải.

22/ Một câu về thần kinh hiển.

23/ Một câu chọn câu sai về tá tràng: Chọn nhú tá lớn ở thành sau tá tràng.

24/ Trước ngoài ống cơ khép: Cơ rộng trong.

25/ Một câu về cấu trúc đi trong bao đùi.

DI TRUYỀN

1/ Bộ ba lặp lại trong bệnh Huntington: CAG

2/ Bố mẹ di truyền gì cho con: Alen

3/ Đối tượng nguy cơ cao trong tầm soát di truyền: Nữ có mẹ 38 tuổi cắt vú vì ung thư vú.

4/ Cô C có mẹ, dì và ông ngoại (ông ngoại á, đọc đi đọc lại mấy lần nên ko sai đâu) mắc ung thư vú. Cho biết gene gây nên ung thư ở gia đình cô C: A. oncogene; B. gatekeeper; C. caretaker

5/ Cũng trường hợp trên gọi tên gene đó: Đáp án BRCA

6 và 7 và 8/ case lâm sàng một đứa trẻ tới khám vì K nguyên bào vồng mạc. Hỏi gene gây bệnh: Đáp án là gatekeeper; Gọi tên gene đó: đáp án Rb1; và một câu được cho thông tin là K này rải rác nên chọn đáp án là luôn bị một bên.

8/ Muốn tìm ra phân loại của bệnh ung thư đại trực tràng dựa trên các gene về bệnh K ĐTT thì nên dùng phương pháp nào: A. karyotype; B. FISH; C. microarray

9 và 10/ 2 câu phả hệ khá dễ về di truyền trội trên NST thường (phả hệ này dễ vì thế hệ nào cũng bị và có trường hợp bố di truyền cho con trai nên là trội trên thường) và lặn trên NST thường (ca này cũng dễ).

11/ Cho một trường hợp Sanger nói đọc kết quả: mấy cái hình tốt không noise, noise ở trong slide bài kỹ thuật chẩn đoán, thuộc hình là làm được.

12/ Cho hình ảnh đảo đoạn quanh tâm trong slide rồi hỏi đột biến gì: đảo đoạn quanh tâm

13/ đứa bé sinh ra được làm karyotype có 46XY,rob(14,21),mat hỏi karyotype của bố hay mẹ đứa bé là gì: Hình như đáp án là 45XX,rob(14,21)

14/ cho hình ảnh nhiễm sắc thể Y có tăng chiều dài đoạn nhiễm sắc rồi bắt gọi tên. Đáp án là qh+

15/ Bệnh nào ko liên quan tới NST giới tính. Đáp án là bệnh Taysach

16/ Phân biệt di truyền trội trên NST thường và trội trên NST X dựa vào:

A/ Trội trên thường thì bố bệnh di truyền cho con (câu ni để chữ “con” chứ ko phải “con trai”)

B/ Trội trên X thì bố bệnh di truyền cho con.

C/ Trội trên X thì bố bệnh không di truyền cho con trai và con gái của bố bệnh bình thường.

D/ Trội trên NST thường thì có sự đa dạng về kiểu hình ở con trai và con gái mắc bệnh.

17/ Dùng colcichine để dừng NST ở kỳ nào: A. Kỳ giữa; B. Tiền kỳ giữa (câu ni thì slide thầy ghi là kỳ giữa nhưng mà khi dạy online thì thầy lại chốt là tiền kỳ giữa)

18/ Bất thường nào hay gặp ở hội chứng Prader Willi: A. Đột biến mất đoạn; B. Đột biến gene

19/ Phụ nữ nào ko có chỉ định dùng NIPT: A. sau 40 tuổi; B. Tiền căn sanh con dị tật;

20/ Bệnh nào nữ lùn, vô sinh: Đáp án là OX

21/ Bệnh nào nam, cao, gầy, vô sinh: Đáp án là XXY

22. Gatekeeper có vai trò nào: A. Kiểm soát chu trình tế bào; B. Yếu tố phiên mã

23/ Có một câu sinh đôi cùng trứng bị bệnh khác nhau, cơ chế nào gây ra: Một câu là khác biệt thượng di truyền, một câu là đột biến một vài gene sau đó,... mà 3 câu đều đúng.

24/ Gene ty thể có tính chất nào.

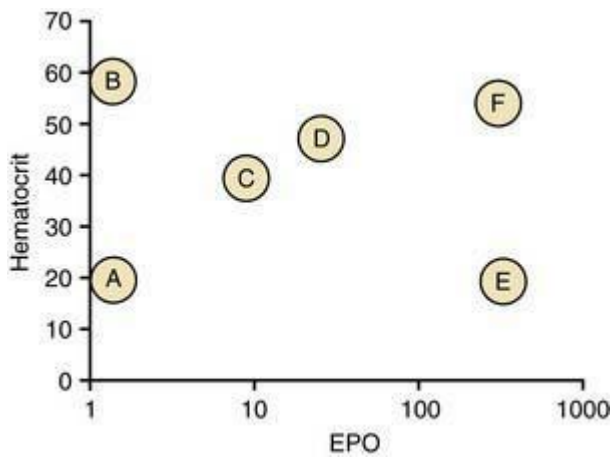
25/ Bệnh Prader-Willi thường gặp nhất do nguyên nhân gì?

26/ NST nào có vệ tinh? Tâm đầu

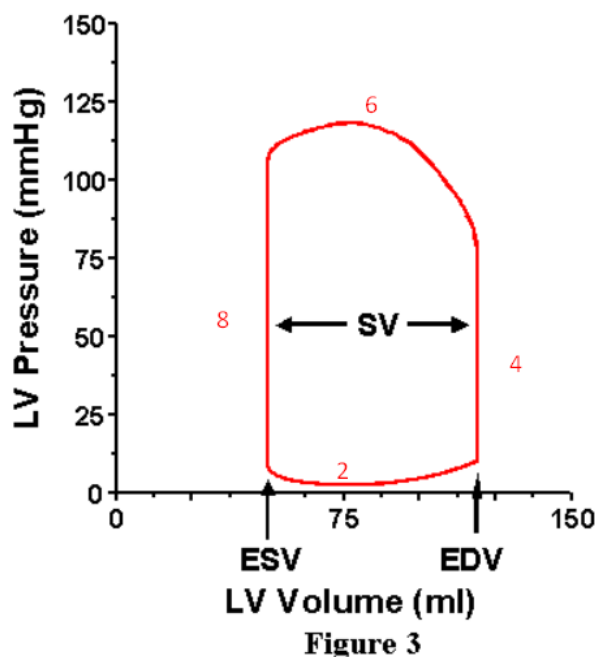
SINH LÝ:

1/ Thời gian sống của hồng cầu: 4 tháng

2/ Một câu cho biểu đồ ở bệnh nhân suy tim, trục tung là HCT, trục hoành là Erythropoietin, cho thông tin là Ery ở người bình thường là 10; hỏi là điểm nào trên biểu đồ tương ứng với Ery và HCT ở bệnh nhân suy tim mạn. (Câu này sử dụng biểu đồ trong Guyton nhưng Guyton không viết về biến đổi EPO trong suy tim mạn)



3/ Cho giản đồ áp lực thể tích hồi bắt đầu thời điểm nào là đóng van động mạch chủ



4/ Tiếng tim thứ 4 gây ra bởi: đáp án là nhĩ thu

5/ Tương ứng với đỉnh sóng R trên ECG thì là giai đoạn nào của chu kỳ tim: A/ Co đẳng trương. B/ Co đẳng trương

6/ Đáp ứng stress của cơ thể: A/ Giao cảm và phó giao cảm cùng hoạt động. B/ đường huyết và huyết áp tăng

7/ Hậu tải tương ứng với: A/ áp suất động mạch chủ lúc mở van. B/ áp suất trung bình động mạch

8 và 9/ Một case lâm sàng cho biết SpO₂ của bệnh nhân là 95% thì PaO₂ bệnh nhân là bao nhiêu. A. 96 mmHg, B. 80 mmHg, C vs D đều thấp hết.

Nếu bệnh nhân giảm SaO₂ từ 95 xuống 90% so với giảm SaO₂ từ 90% xuống 85% thì trường hợp nào PaO₂ giảm nhiều hơn

10/ Chọn câu sai: Quai Henle hấp thu nước dưới tác động của Aldosterone

11/ Một người nam dùng testosterone ngoại sinh thì điều gì xảy ra bên trong cơ thể họ:
A. Tăng GnRH; B. Tăng FSH, LH; C. Giảm testosterone nội sinh

12/ Định lượng hormone ở một bệnh nhân thì FT3 và FT4 tăng, FSH tăng. Nguyên nhân là do: A. Tuyến yên tăng tiết hormone; B. Tuyến giáp tăng tiết hormone

13/ Bắt đầu từ độ bão hòa oxy bao nhiêu thì đường cong Bacroft dạng bình nguyên: A. 75%; B. 85%

14/ Điều nào sau đây sai về thụ thể alpha: A. Có ở cơ tim và tạng rỗng; B. Gắn với chất có đuôi CH₃; C. Gắn với chất có đuôi COOH

15/ Thiếu vitamin B12 vì sao gây thiếu máu? A. Không tổng hợp được Hb, B. Không phân chia được.

Các câu còn lại thì nằm trong sách trắc nghiệm hết.

HÓA SINH

1/ 1 FADH₂ cho bao nhiêu ATP: Đáp án 1,5ATP

2/ Chất đi qua chuỗi truyền điện tử khiến cho vùng c quay để tạo ra ATP là: A. proton; B. Ion Hidro; C. Hydrid

3/ Trong chu trình acid citric thì men nào đóng vai trò chủ đạo: A. Dehydroxylase; B. Decarboxylase, C. Dehydrogenase

4/ Men nào không tham gia vào quá trình tạo glycogen: A. Glucose 6 phosphatase; B. Phosphoglucos mutase

5/ Chu trình Q chuyển e từ đâu đến đâu: A. Phức hợp I đến III; B. Phức hợp II đến III; C. Phức hợp III đến IV

6/ yếu tố sinh lí nào sau đây làm giảm Cre: A. thuốc salicylate; B. thuốc lợi tiểu; C. To đầu chi; D. Tuổi nhỏ.

7/ Bệnh lí nào sau đây làm creatinine huyết thành giảm. Chọn. D. Liệt

7/ Cre niệu, câu nào sau đây đúng: A. cho biết việc lấy nước tiểu theo thời gian định trước có đầy đủ không

8/ Cre máu, chọn câu sai: A. trọng lượng phân tử nhỏ; B. chỉ lọc qua thận mà ko có trong các dịch cơ thể khác

9/ Câu nào đúng về chuyển hóa trong cơ thể: A. Đường phân, Krebs, vận chuyển e, B. Krebs, vận chuyển e, đường phân.

10/ Test Kohler mà không tiến triển do gì? Xơ gan tiến triển.

11/ Tạo 1 ATP mất bao nhiêu electron.

12/ Acid béo nào không tạo được trong cơ thể người? Linoleic acid.

- 13/ Chu trình Krebs xảy ra ở đâu? Ty thể.
- 14/ Hồng cầu không tạo ra chất nào sau đây? Acetyl-CoA
- 15/ Hồng cầu chuyển hóa từ glucose tạo mấy ATP?
- 16/ Hem gắn globin ở đâu?
- 17/ Câu nào sau đây đúng về Bilirubin trực tiếp? (giống slide mới của thầy), chọn câu phản ứng diazo ước lượng quá mức bilirubin liên hợp.
- 18/ Chất nào không tham gia chu trình urea? Histidine
- 19/ NH_3 thải ở thận qua chất nào sau đây?
- 20/ Tốc độ tổng hợp albumin phụ thuộc vào gì, Ngoại trừ? (Slide mới của thầy).
- 21/ Đường phân xảy ra ở đâu?
- 22/ Gan tổng hợp Cholesterol ester nhờ enzyme gì?
- 23/ Tyrosine được tổng hợp từ đâu?
- 24/ Chất cuối cùng trong chu trình Krebs là gì? Oxaloacetate (không có CO_2 hay acetyl-CoA).
- 25/ Krebs không tạo ra chất nào sau đây?
- 26/ Acid béo được tổng hợp ở đâu?
- 27/ Protoporphyrin 9 bắt đầu được tổng hợp ở đâu?